

Bản án số: 60/2019/DS-ST

Ngày: 11/11/2019

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG
TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Luân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Tiến

2. Ông Trương Hoài Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2018/TLST-DS, ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch.

Địa chỉ: Số 159, đường Cách Mạng Tháng T, phường Vĩnh L, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Kim L, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn D, sinh năm 1984, theo văn bản lập ngày 22/3/2019 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn Minh Tr, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: D3-3, đường Phạm H, khu phố 4, phường Vĩnh L, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2018 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch là ông Nguyễn D trình bày: Trong thời gian từ ngày 21/5/2017 đến ngày 06/9/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch có bán vật tư xây dựng cho ông Đặng Văn Minh Tr, các bên thỏa thuận sau khi thống nhất số lượng, chủng loại, giá cả ở mỗi lần mua bán thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch giao hàng cho ông Tr tại địa chỉ: ấp Phú H, xã Mong Th, huyện CT, tỉnh Kiên Giang (nơi ông Tr nhận thầu thi công xây dựng căn nhà của bà Phạm Thị Kim Th, do ông Lê Cao S trực tiếp nhận vật tư xây dựng), sau khi giao hàng xong thì phía ông Tr có trách nhiệm thanh toán cho công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch sau 07 ngày kể từ ngày mua hàng, do tin tưởng nhau nên giữa các bên không có lập hợp đồng mua bán mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Tổng số tiền mua bán tính đến ngày 06/9/2017 là 340.242.080 đồng nhưng lợi dụng sự tin tưởng của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch, ông Tr hứa hẹn nhiều lần mà không thanh toán đúng hạn như thỏa thuận. Sau đó ông Tr chỉ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch được 03 lần, cụ thể: ngày 12/6/2017, thanh toán số tiền 60.000.000 đồng; ngày 08/7/2017, thanh toán số tiền 50.000.000 đồng; ngày 31/8/2017, thanh toán số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng 160.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay, hiện ông Tr còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch số tiền 180.242.080 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông Tr cố tình tránh né, không thực hiện nghĩa vụ.

Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Cao S và số tiền 242.080 đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch chỉ yêu cầu trách nhiệm trả nợ của ông Đặng Văn Minh Tr do ông Lê Cao S hoàn toàn không liên quan đến khoản nợ này, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch yêu cầu ông Đặng Văn Minh Tr phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 29/9/2018 cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay ngày 11/11/2019.

- Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử hôm nay, bị đơn – ông Đặng Văn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên Tòa án còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành tốt, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy

nhiên bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xem xét đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với trách nhiệm trả nợ của ông Lê Cao S và số tiền 242.080 đồng; áp dụng Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch yêu cầu bị đơn – ông Đặng Văn Minh Tr thanh toán khoản nợ mua bán 180.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

[3] Bị đơn - ông Đặng Văn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn D yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn - ông Đặng Văn Minh Tr theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn - ông Đặng Văn Minh Tr.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kèm theo tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã cung cấp cho Tòa án là các phiếu thu, phiếu bán hàng, phiếu giao nhận từ ngày 21/5/2017 đến ngày 06/9/2017 (bản photo), biên bản thỏa thuận công việc thi công công trình (bản photo), hợp đồng giao nhận thầu thi công xây dựng số: 01/HĐXD-2017 (bản photo) hóa đơn tính tiền (bản photo), văn bản thể hiện ý kiến trả nợ của ông Đặng Văn Minh Tr lập ngày 29/9/2018 (bản gốc) thể hiện những nội dung chính sau: “ Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch và ông Đặng Văn Minh Tr có thỏa thuận mua bán vật tư xây dựng với tổng giá trị là 340.242.080 đồng, ông Tr chỉ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch số tiền 160.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 180.242.080 đồng. Đến ngày 29/9/2018 thì ông

Tr có viết văn bản cam kết tháng 02 hàng năm sẽ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch thấp nhất là 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ”. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – ông Tr đều không có mặt theo văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án cũng như ý kiến bằng văn bản liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch. Căn cứ vào Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị đơn – ông Tr không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định thỏa thuận giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch và ông Tr là hợp đồng mua bán tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch đã xác lập các hóa đơn chứng từ, giá, phương thức thanh toán, địa điểm và phương thức giao tài sản theo quy định tại các Điều 430, 433, 435, 436 của Bộ luật dân sự năm 2015, được thể hiện cụ thể qua 03 phiếu thu trong các ngày 12/6/2017, 08/7/2017 và 31/8/2017 (bút lục số: 37, 38), các phiếu mua hàng và giao nhận hàng (bút lục số: 05-22), văn bản thể hiện ý kiến trả nợ của ông Tr lập ngày 29/9/2018 (bút lục số: 41). Từ những nhận định nêu trên đủ cơ sở xác định ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận, hiện nay ông Tr còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch số tiền 180.242.080 đồng nên cần buộc ông Tr phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch số tiền này là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[2] Đối với đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Cao S và số tiền nợ mua bán là 242.080 đồng. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội đồng thời cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự trong vụ án, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này, buộc ông Tr phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch số tiền là 180.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tại phiên tòa, ông D yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật trên số tiền nợ mua bán 180.000.000 đồng từ ngày 29/9/2018 cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay. Xét thấy ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên theo quy định tại khoản 3 Điều 440 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, ông Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, cụ thể là ông D yêu cầu tính lãi từ ngày ông Tr xác nhận công nợ

(29/9/2018), yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận, do các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm để tính lãi, thời gian tính lãi từ ngày 29/9/2018 đến ngày 11/11/2019 là 13 tháng 13 ngày.

Số tiền lãi được xem xét cụ thể như sau: $180.000.000 \text{ đồng} \times (10\%/12 \text{ tháng}) \times 13 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 20.149.194 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch, buộc bị đơn - ông Đặng Văn Minh Tr có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc 180.000.000 đồng và nợ lãi 20.149.194 đồng, tổng cộng 200.149.194 đồng (hai trăm triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm chín mươi bốn đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – ông ông Đặng Văn Minh Tr phải chịu án phí là: $200.149.194 \text{ đồng} \times 5\% = 10.007.459 \text{ đồng}$ (mười triệu, không trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.800.000 đồng (bốn triệu, tám trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG theo Biên lai thu số 0004779, ngày 07/6/2018.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 435, Điều 436, khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản” đối với bị đơn – ông Đặng Văn Minh Tr.

2. Buộc bị đơn – ông Đặng Văn Minh Tr trả cho nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch số tiền 200.149.194 đồng (hai trăm triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm chín mươi bốn đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với trách nhiệm trả nợ của ông Lê Cao S số tiền nợ mua bán là 242.080 đồng (hai trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm tám mươi đồng).

4. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – ông Đặng Văn Minh Tr phải chịu án phí là: $200.149.194 \text{ đồng} \times 5\% = 10.007.459 \text{ đồng}$ (mười triệu, không trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – Công ty trách nhiệm hữu hạn Một Năm Ch toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.800.000 đồng (bốn triệu, tám trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG theo Biên lai thu số 0004779, ngày 07/6/2018.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. RG;
- Chi cục THA dân sự TP. RG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Luân

